

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong các cách viết sau, cách viết nào biểu diễn phân số

- A. $\frac{5}{6}$ B. $\frac{5}{0}$ C. $\frac{0,5}{6}$ D. $\frac{5}{0,6}$

Câu 2. Hai phân số $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ khi thỏa mãn điều kiện nào sau đây?

- A. $a.c = b.d$ B. $a.d = c.b$ C. $a + d = b + c$ D. $a - d = b - c$

Câu 3. Kết quả phép tính $(0,142 + 5,858):3$

- A. -2 B. 2 C. -17,148 D. 17,148

Câu 4. Điểm M không thuộc đường thẳng d được kí hiệu ?

- A. $d \in M$. B. $d \notin M$. C. $M \in d$. D. $M \notin d$.

Câu 5. Phân số đối của phân số $\frac{-25}{13}$ là?

- A. $\frac{25}{-13}$ B. $\frac{-25}{13}$ C. $\frac{25}{13}$ D. $\frac{13}{-25}$

Câu 6. Hỗn số $4\frac{7}{9}$ được viết dưới dạng phân số ?

- A. $\frac{43}{9}$ B. $\frac{37}{9}$ C. $\frac{36}{9}$ D. $\frac{56}{9}$

Câu 7. $\frac{2}{5}$ của 45 bằng:

- A. $\frac{225}{2}$ B. 9 C. 18 D. 27

Câu 8. Phân số thập phân $\frac{-12}{10}$ được viết dưới dạng số thập phân là

- A. -1,2 B. -0,12 C. 1,2 D. 0,12

Câu 9. Dựa vào hình vẽ, hãy chọn khẳng định đúng các khẳng định sau đây?



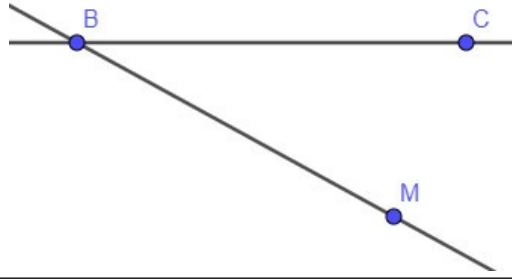
trong

- A. Ba điểm M, N, P không thẳng hàng
 B. Điểm M và điểm N nằm cùng phía đối với điểm P.
 C. Hai điểm M và P nằm khác phía đối với điểm N.
 D. Điểm P nằm giữa 2 điểm M và N.

Câu 10. Làm tròn số 12,354 đến hàng phần trăm ta được kết quả là:

- A. 12,4 B. 12,3 C. 12,36 D. 12,35

Câu 11. Dựa vào hình vẽ, hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau?



- A. Hai đường thẳng BM và BC song song với nhau.
 B. Hai đường thẳng BM và BC có ba điểm chung
 C. Hai đường thẳng BM và BC không có điểm chung.
 D. Hai đường thẳng BM và BC cắt nhau tại B

Câu 12. Cho hình vẽ: Hai tia đối nhau là:



- A. Nv và MO. B. ON và Ov. Vb C. Ou và ON. D. MO và OM.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Chiều dài của một mảnh vườn hình chữ nhật là 60m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

Các ý	Nội dung câu khẳng định	Đúng	Sai
a	Chiều rộng mảnh vườn là 36m		
b	Diện tích mảnh vườn là 192m ² .		
c	Người ta lấy một phần đất để đào ao. Biết $\frac{5}{6}$ diện tích ao là 360m ² . Diện tích ao là 432m ²		
d	Phần còn lại người ta trồng rau. Diện tích trồng rau là 1728m ²		

Câu 2: Cho đường thẳng xy, lấy điểm O nằm trên đường thẳng xy. Lấy điểm A thuộc tia Ox sao cho OA = 5cm, lấy điểm B thuộc tia Oy sao cho OB = 4cm

Các ý	Nội dung câu khẳng định	Đúng	Sai
a	Các tia gốc A là: Ax, Ay, AO, AB		
b	Độ dài đoạn thẳng AB = 9 cm		
c	Lấy điểm C thuộc đường thẳng xy sao cho OC = 2cm. Điểm C nằm giữa O và A thì độ dài đoạn thẳng AC = 4 cm		
d	Lấy điểm C thuộc đường thẳng xy sao cho OC = 2cm. Điểm C nằm giữa O và B thì độ dài đoạn thẳng AC = 3 cm.		

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1: Kết quả của phép tính $\frac{9}{17} \cdot \frac{8}{5} - \frac{9}{17} \cdot \frac{3}{5} + \frac{8}{17}$ là

Câu 2: Cho $x - \frac{5}{6} = \frac{-14}{21} : \frac{2}{7}$. Tính x =

Câu 3: Lớp 6A có 45 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm $\frac{7}{15}$ tổng số học sinh cả lớp. Số học sinh nam của lớp 6A là: học sinh.

Câu 4: Cho bốn điểm M, N, P, Q trong đó ba điểm M, N, P thẳng hàng và điểm Q nằm ngoài đường thẳng trên. Kẻ các đường thẳng đi qua các cặp điểm. Số đường thẳng phân biệt có trong hình là:....

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (1,0 điểm). Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần:

$$-2,58; 3,9; +5,12; -5,25; 0$$

Bài 2 (1,5 điểm): Hướng ứng phong trào “Mang sách về cho em” với mong muốn có thể đưa "thế giới tri thức" đến gần hơn với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ ở vùng sâu, vùng xa. Một trường THCS đề ra mục tiêu là quyên góp được 4800 cuốn sách trong hai tháng. Tháng đầu tiên đã quyên góp

được $\frac{1}{2}$ số cuốn sách, số sách quyên góp được trong tháng thứ nhất bằng $\frac{3}{4}$ số sách quyên góp được của tháng thứ hai. Hỏi trường THCS đó quyên góp thực tế được tất cả bao nhiêu cuốn sách?

Bài 3 (0,5 điểm): Cho $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{20^2}$. Chứng tỏ rằng $A < 1$

ĐỀ 2

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu 1: Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{-4}{7}$. B. $\frac{1,3}{2}$. C. $\frac{7}{0}$. D. $\frac{3,5}{7,4}$.

Câu 2: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

- A. $\frac{12}{14}$. B. $\frac{9}{-16}$. C. $\frac{9}{12}$. D. $\frac{-9}{16}$.

Câu 3: Cho $\frac{x}{9} = \frac{-4}{12}$. Giá trị của x là

- A. -4. B. 12. C. 9. D. -3.

Câu 4: Tính $\frac{1}{5}$ của 30 được kết quả là

- A. 5. B. 6. C. -6. D. 150.

Câu 5: Sắp xếp các số thập phân 2,34; -1,32; -0,4; 1,23 theo thứ tự giảm dần.

- A. 2,34; 1,23; -0,4; -1,32. B. 2,34; 1,23 -1,32; -0,4.
C. 1,23; 2,34; -1,32; -0,4. D. -0,4; -1,32; 1,23; 2,34.

Câu 6: Hãy chọn cách so sánh đúng.

A. $\frac{-5}{6} > \frac{-7}{6}$.

B. $\frac{5}{-4} > \frac{1}{-4}$.

C. $\frac{4}{5} < \frac{-7}{5}$.

D. $\frac{-3}{7} < \frac{-4}{7}$.

Câu 7: Phân số $\frac{-31}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là

A. 31,0.

B. -31,0.

C. -0,31.

D. -3,1.

Câu 8: Số 8,148 được làm tròn đến hàng phần trăm ?

A. 8,45.

B. 8,15.

C. 8,24.

D. 1,85.

Câu 9: Điểm A thuộc đường thẳng d được kí hiệu là

A. $d \in A$.

B. $A \in d$.

C. $A \notin d$.

D. $A \subset d$.

Câu 10: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B?

A. 1

B. 2

C. 3

D. Vô số đường thẳng

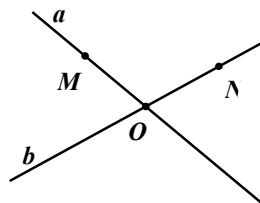
Câu 11: Cho hình vẽ bên. Khẳng định nào sau đây là **sai**?

A. Điểm $M \in a$ và $M \notin b$.

B. Điểm $N \in b$ và $N \notin a$.

C. Điểm $O \in a$ và $O \in b$.

D. Điểm $O \in a$ và $O \notin b$.



Câu 12: Trong hình vẽ sau đây có bao nhiêu đoạn thẳng?



A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 13: (3,0đ)

a) Thực hiện phép tính: $\frac{-2}{5} + \frac{3}{5}$

b) Tính giá trị của biểu thức: $2,83 - (6,25 + 3,75)$

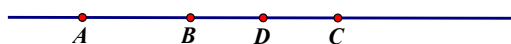
c) Tìm x, biết: $x - 3,1 = 2,5.(-1,2)$

Câu 14: (1,5đ). Lớp 6A có 42 học sinh xếp loại kết quả học tập trong học kỳ I bao gồm ba loại: Tốt, khá và đạt. Số HS xếp loại Tốt chiếm $\frac{1}{7}$ số HS cả lớp.

a) Tính số học sinh xếp loại Tốt của lớp

b) Biết $\frac{3}{10}$ số học sinh xếp loại Khá bằng số học sinh xếp loại Tốt. Tính số học sinh xếp loại Khá và Đạt của lớp

Câu 15: (1,5đ) Cho hình vẽ



- a) Hãy kể tên hai tia đối nhau gốc D
- b) Hãy kể tên hai tia trùng nhau gốc B
- c) Hình vẽ trên có bao nhiêu đoạn thẳng, hãy kể tên các đoạn thẳng đó

Câu 16: (1,0đ).

Cho $S = \left(1 - \frac{1}{3^2}\right) \left(1 - \frac{1}{4^2}\right) \left(1 - \frac{1}{5^2}\right) \dots \left(1 - \frac{1}{10^2}\right)$. So sánh S và $\frac{12}{15}$.

-----Hết-----

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐỀ 3

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án A, B, C, D.

Câu 1. Cách viết nào sau đây biểu diễn không phải là phân số?

- A. $\frac{3}{4}$. B. $\frac{3,5}{4}$. C. $\frac{-3}{4}$. D. $\frac{4}{-3}$.

Câu 2. Hai phân số $\frac{a}{b} = \frac{m}{n}$ thì ta có quy tắc nào sau đây?

- A. $a \cdot n = b \cdot m$. B. $a + n = b + m$ C. $a : n = b : m$ D. $a \cdot n = b \cdot m$

Câu 3. Số đối của phân số $\frac{-6}{7}$ là số nào?

- A. $\frac{6}{7}$. B. $\frac{7}{6}$. C. $\frac{-7}{6}$. D. $\frac{7}{-6}$.

Câu 4. Hỗn số nào không phải là hỗn số dương?

- A. $3\frac{4}{5}$. B. $2\frac{3}{5}$. C. $-2\frac{3}{5}$. D. $1\frac{4}{5}$.

Câu 5. Biết $\frac{1}{4}$ số học sinh của lớp 6A là 10 học sinh. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh?

- A. 14 học sinh . B. 40 học sinh. C. 20 học sinh D. 50 học sinh.

Câu 6. $\frac{2}{3}$ của 1 giờ bằng bao nhiêu phút ?

- A. 40 phút. B. 20 phút . C. 45 phút. D. 30 phút.

Câu 7. Làm tròn số 9,8462 đến hàng phần mười ta được kết quả là số nào?

- A. 9,84. B. 9,85. C. 9,9. D. 9,8.

Câu 8. Trong các số thập phân 2,1923; 5,123; 2, 91; 5,0789 số thập phân lớn nhất là?

- A. 2,1923 . B. 2,91 . C. 5,0789. D. 5,123 .

Câu 9. Hãy chọn cách đọc đúng từ hình vẽ ?

A. Tia AB.

B. Đường thẳng AB.



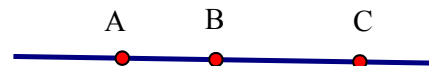
- C. Đoạn thẳng AB.
D. Đường thẳng BA.

Câu 10. Điểm A không thuộc đường thẳng d được kí hiệu ?

- A. $d \in A$. B. $A \in d$. C. $A \notin d$. D. $A \subset d$.

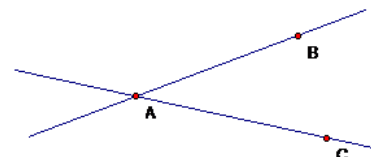
Câu 11. Dựa vào hình vẽ, hãy chọn khẳng định sai trong các khẳng định sau đây?

- A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
B. Điểm C nằm giữa 2 điểm A và B.
C. Điểm B nằm giữa 2 điểm A và C.
D. hai điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm C.



Câu 12. Dựa vào hình vẽ, hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau?

- A. Hai đường thẳng AB và AC song song với nhau.
B. Hai đường thẳng AB và AC có ba điểm chung
C. Hai đường thẳng AB và AC cắt nhau.
D. Hai đường thẳng AB và AC không có điểm chung.



II. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 13. (1 điểm) Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn : $\frac{8}{9}; \frac{5}{6}; \frac{17}{18}$

Câu 14. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính.

a) $\frac{1}{15} + \frac{7}{15} - \frac{2}{15}$ b) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} \cdot \frac{2}{3}$ c) $\frac{1}{7} \cdot \frac{2}{9} + \frac{4}{7} \cdot \frac{2}{9} + \frac{2}{7} \cdot \frac{2}{9}$

Câu 15. (1 điểm)

Viết các phân số thập phân $\frac{-15}{1000}; -\frac{789}{10}$ dưới dạng số thập phân rồi tìm số đối của các số thập phân đó.

Câu 16: (1 điểm) Tìm x biết

a) $6,4 \cdot x = 6,4$ b) $x + 3,12 = 14,6 - 8,5$

Câu 17. (1,5 điểm) Bó Lan gửi 100 000 000 VNĐ ở ngân hàng BIDV, sau 1 năm bó Lan lấy về được 107 000 000 VNĐ. Như vậy bó Lan gửi ngân hàng BIDV với lãi suất bao nhiêu phần trăm 1 tháng?

Câu 18. (1,0 điểm) Một bà đi chợ bán trứng, lần đầu bà bán được $\frac{2}{5}$ số trứng, lần thứ hai bà bán được $\frac{2}{3}$ số trứng còn lại thì còn lại 10 quả. Hỏi số trứng ban đầu bà đem đi bán là bao nhiêu quả.

ĐỀ 4

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm) Ghi chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào bài làm

Câu 1. Trong các cách viết sau, cách viết nào không khẳng định được một phân số?

- A. $\frac{3}{-5}$. B. $\frac{1,7}{3}$. C. $\frac{0}{2}$. D. $\frac{-13}{-4}$.

Câu 2. Số nghịch đảo của $\frac{-6}{11}$ là:

- A. $\frac{11}{-6}$. B. $\frac{6}{11}$. C. $\frac{-6}{-11}$. D. $\frac{-11}{-6}$.

Câu 3. Khi rút gọn phân $\frac{27}{63}$ ta được phân số tối giản là:

A. $\frac{-3}{7}$. B. $\frac{9}{21}$. C. $\frac{3}{7}$. D. $\frac{-9}{21}$.

Câu 4. $\frac{3}{4}$ của một số là 60 thì số đó là:

A. 45. B. 50. C. 60. D. 80.

Câu 5. Trong các số sau, số nào là số thập phân âm?

A. 75. B. -75. C. -7,5. D. 7,5.

Câu 6. Hỗn số $1\frac{3}{4}$ viết dưới dạng phân số là:

A. $\frac{9}{4}$. B. $\frac{7}{4}$. C. $\frac{6}{4}$. D. $\frac{8}{4}$.

Câu 7. Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B?

A. 1. B. 2. C. 3. D. Vô số đường thẳng.

Câu 8. Cho hình vẽ: Có bao nhiêu tia gốc A trong hình vẽ đã cho?



A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

II. Tự luận: (8,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Thực hiện các phép tính sau (Tính hợp lý nếu có thể)

a. $-\frac{3}{4} - \frac{2}{5} + \frac{3}{8}$ b. $\frac{7}{15} \cdot \frac{-23}{45} + \frac{-7}{15} \cdot \frac{22}{45} - \frac{8}{15}$

c. $\frac{5}{16} : \frac{1}{4} - \left(3\frac{1}{5} - 0,6\right) \cdot \frac{25}{26}$ d. $5\frac{6}{7} - \left(2\frac{3}{8} + 1\frac{1}{8}\right)$

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm x, biết

a. $\frac{x}{12} = \frac{3}{x}$

b. $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} : x = \frac{5}{2}$

c. $1,5x - \frac{2}{5} = \frac{7}{20}$

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm).

Câu 1. Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta một phân số?

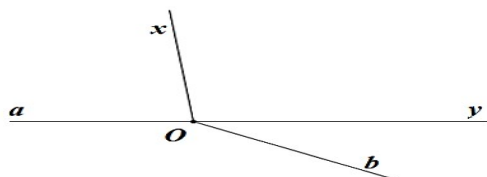
A. $\frac{-3}{0}$. B. $\frac{-31}{15}$. C. $\frac{-11}{3,5}$. D. $\frac{1}{-2,8}$.

Câu 2. Phân số $\frac{16}{3}$ viết dưới dạng hỗn số có dạng

A. $3\frac{1}{5}$. B. $1\frac{2}{5}$. C. $5\frac{1}{5}$. D. $5\frac{1}{3}$.

- Câu 3.** Số đối của phân số $\frac{95}{100}$ dưới dạng số thập phân là
- A. 0,95. B. $\frac{-95}{100}$. C. -0,95. D. $\frac{100}{95}$.

Câu 4. Cho hình vẽ sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Hai tia Oy, Ob là hai tia trùng nhau. B. Hai tia Ox, Ob là hai tia đối nhau.
 C. Hai tia Ox, Oy là hai tia đối nhau. D. Hai tia Oa, Oy là hai tia đối nhau.
- Câu 5.** Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân $-15,8; -11,7; -6,75; -12,3$ là
- A. -15,8. B. -11,7. C. -6,75. D. -12,3.

Câu 6. Kết quả của phép tính $\frac{7}{21} + \frac{-9}{21}$ là

- A. $\frac{2}{21}$ B. $\frac{-2}{21}$ C. $\frac{6}{21}$ D. $\frac{-16}{21}$

Câu 7. Hỗn số $7\frac{3}{11}$ được viết dưới dạng phân số là

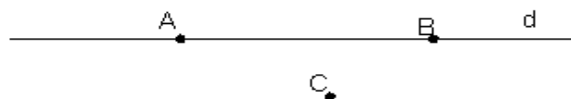
- A. $\frac{77}{11}$ B. $\frac{21}{11}$ C. $\frac{10}{11}$ D. $\frac{80}{11}$

Câu 8. Sắp xếp các số **-3,8; 0,5; -7,1; 1,5** theo thứ tự tăng dần, ta được:

- A. -3,8; -7,1; 0,5; 1,5. B. 1,5; 0,5; -3,8; -7,1.
 C. -7,1; -3,8; 1,5; 0,5. D. -7,1; -3,8; 0,5; 1,5.

Câu 9. Số thập phân $-0,06$ đọc là

- A. âm không phẩy sáu. B. âm không phẩy không sáu.
 C. không phẩy sáu. D. không phẩy không sáu.



Câu 10. Cho hình vẽ sau. Đáp án nào sau đây **sai**:

- A. $A \notin d$. B. $C \notin d$. C. $A \in d$. D. $B \in d$

Câu 11. Hai phân số $\frac{c}{d}$ và $\frac{m}{n}$ (c, d, m, n là các số nguyên khác 0) gọi là bằng nhau nếu

A. $c.m = d.n$. B. $c.n = d.m$. C. $c.d = m.n$. D. $c : n = d : m$.

Câu 12. Rút gọn phân số $\frac{3}{15}$ được phân số tối giản là

- A. $\frac{1}{5}$. B. $\frac{1}{3}$. C. $\frac{3}{5}$. D. $\frac{30}{150}$.

Câu 13. Điền dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{-2}{5} \dots \frac{-7}{20}$.

A. $>$. B. $=$. C. $<$. D. Không so sánh được.

Câu 14. Số đối của phân số $\frac{13}{17}$ là

- A. $\frac{17}{13}$. B. $\frac{-13}{17}$. C. $\frac{-17}{13}$. D. $\frac{-13}{-17}$.

Câu 15. Lớp 6A có 44 học sinh, số học sinh nữ chiếm $\frac{5}{11}$ tổng số học sinh cả lớp. Số học sinh nữ của lớp 6A là:

- A. 20. B. 24. C. 22. D. 11.

Câu 16. Số $-5,132$ có phần số nguyên là

- A. 5 B. 132 C. -5 D. -132

Câu 17: Viết số thập phân 0,25 về dạng phân số ta được

- A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{5}{2}$ C. $\frac{2}{5}$ D. $\frac{1}{5}$

Câu 18. Cho hình vẽ sau. Tìm khẳng định **sai** trong các khẳng định dưới đây.

A. Đường thẳng a đi qua điểm A

B. a là một đường thẳng.

C. A là một đường thẳng.

D. Điểm A nằm trên đường thẳng a .



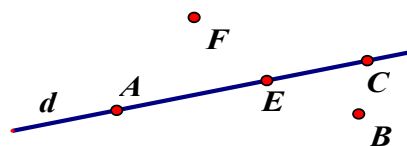
Câu 19. Cho hình vẽ, chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

A. Ba điểm A, F, E thẳng hàng.

B. Ba điểm E, B, C thẳng hàng.

C. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

D. Ba điểm A, E, C thẳng hàng.



Câu 20: Bạn Lan đi siêu thị đã trả 500 nghìn đồng. Hôm đó siêu thị giảm giá 20% hóa đơn. Số tiền Hòa phải trả nếu không được giảm giá là

- A. 600 nghìn đồng. B. 625 nghìn đồng. C. 450 nghìn đồng D. 400 nghìn đồng

PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Bài 1. (2,0 điểm)

1) Thực hiện các phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

a) $\left(\frac{9}{8} + \frac{-1}{8}\right) - \left(\frac{1}{7} - \frac{3}{7}\right)$ b) $\frac{7}{10} + \frac{3}{10} : 3 - \frac{1}{6}$

2) Tìm x biết:

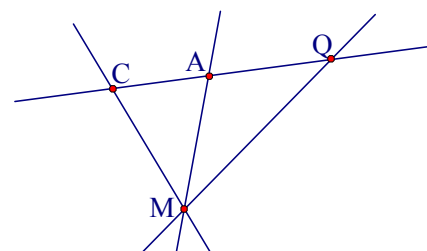
a) $\frac{1}{5} + x = \frac{-2}{3}$ b) $7,75 - 3x = 1,75$

Câu 2. (1,0 điểm) Tiền lương của một người thợ thủ công trung bình một tháng là 7 000 000 đồng. Mỗi

tháng, người này phải nộp $\frac{2}{25}$ số tiền lương vào quỹ bảo hiểm xã hội và $\frac{1}{100}$ số tiền lương vào bảo hiểm y tế. Mỗi tháng người thợ đó thực lãnh được bao nhiêu tiền?

Câu 3. (1,5 điểm) Cho hình vẽ bên, em hãy:

- Kể tên các điểm có trong hình vẽ? Điểm M thuộc các đường thẳng nào?
- Kể tên một bộ ba điểm thẳng hàng và một bộ ba điểm không thẳng hàng.
- Chứng minh hai tia AC, AQ là hai tia đối nhau?



Bài 4. (0,5 điểm) Tính

$$A = \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \frac{1}{42} + \frac{1}{56} + \frac{1}{72} + \frac{1}{90}$$

----- HẾT -----

ĐỀ 6

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Chọn một chữ cái đứng trước phương án đúng nhất rồi ghi vào giấy kiểm tra

Câu 1: Hỗn số $3\frac{2}{3}$ được viết dưới dạng phân số là

A. $\frac{10}{3}$

B. $\frac{11}{3}$

C. $\frac{8}{3}$

D. $\frac{9}{3}$

Câu 2: Muốn tìm $\frac{m}{n}$ của một số a, ta tính

A. $a + \frac{m}{n}$

B. $a - \frac{m}{n}$

C. $a \cdot \frac{m}{n}$

D. $a : \frac{m}{n}$

Câu 3: Tỷ số của hai số 15 và 20 là

A. $\frac{15}{20}$

B. $\frac{20}{15}$

C. 15

D. 20

Câu 4: Cho hình vẽ, tia đối của tia By là



A. tia Ax

C. tia Bx

D. tia AB

B. tia Ay

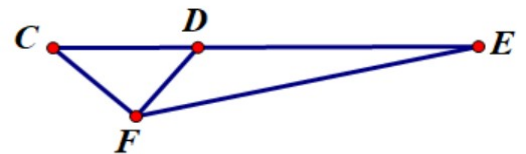
Câu 5: Trong hình vẽ bên, có bao nhiêu đoạn thẳng?

A. 6

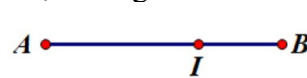
B. 5

C. 4

D. 3



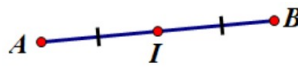
Câu 6: Cho hình vẽ, hình nào biểu diễn I là trung điểm của đoạn thẳng AB



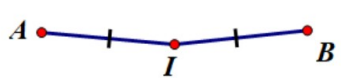
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 7: Hãy ghi vào giấy kiểm tra đúng (Đ) hoặc sai (S) cho mỗi khẳng định dưới đây

a) Điểm M không thuộc đường thẳng a được kí hiệu là $M \notin a$.

b) $-7,36 > -3,95$

c) Hai đường thẳng cắt nhau có đúng một điểm chung.

d) Số $-5,147$ có phần thập phân là -147 .

Hãy ghi vào giấy kiểm tra phần còn thiếu trong mỗi câu dưới đây

Câu 8: Làm tròn số 72,357 đến hàng phần mười ta được kết quả là.....

$\frac{47}{100}$

Câu 9: Viết phân số $\frac{47}{100}$ dưới dạng số thập phân ta được.....

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{2}{13} + \frac{17}{13} - \frac{6}{13}$

b) $(-3,5).(-8,6)$

c) $\frac{6}{17} - \frac{5}{11} + \frac{11}{17} - \frac{17}{11} + 1$

d) $2,17.1,9 + 3,9.(-2,17)$

Bài 2: (1,5 điểm) a) Tìm x, biết: $x + \frac{1}{5} = \frac{3}{7}$

b) Tính giá trị của biểu thức $A = 2025 + 5.(3,4 : 0,2 - 3^2.x)$ tại $x = 1,5$.

Bài 3: (1,25 điểm) Lớp 6A có 42 học sinh, trong đó số học sinh nữ bằng $\frac{2}{7}$ số học sinh.

a) Tính số học sinh nữ và số học sinh nam của lớp 6A.

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh nữ so với số học sinh nam của lớp 6A.

Bài 4: (1,5 điểm) Trên tia Ox lấy điểm A sao cho OA = 7 cm và điểm B nằm giữa O và A sao cho AB = 3 cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng OB.

b) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 4 cm, điểm O có phải là trung điểm của đoạn thẳng CB không? Vì sao?

(Vẽ hình được 0,5 điểm)

Bài 5: (0,5 điểm) Tính nhanh giá trị của biểu thức $A = \frac{-3}{35} + \frac{-3}{63} + \frac{-3}{99} + \frac{-3}{143} + \frac{-3}{195}$.

---HẾT---

ĐỀ 7

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) **Hãy chọn câu trả lời đúng nhất.**

Câu 1. Trong các số sau đây, số nào được viết dưới dạng phân số?

A. $\frac{-3,2}{-5,1}$

B. $\frac{0,5}{21}$

C. $\frac{0}{-13}$

D. $\frac{1}{0}$

Câu 2. Tìm x biết $\frac{2}{x} = \frac{-4}{6}$ ($x \neq 0$)

A. -3

B. 4

C. 12

D. -12

Câu 3. Phân số đối của $\frac{-3}{2}$ là ?

A. $\frac{2}{-3}$

B. $\frac{3}{2}$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{-2}{-3}$

Câu 4. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự **giảm dần**: $\frac{4}{5}; \frac{-4}{3}; \frac{-5}{6}; 0$.

- A. $\frac{4}{5}; 0; \frac{-5}{6}; \frac{-4}{3}$ B. $\frac{-4}{3}; \frac{-5}{6}; 0; \frac{4}{5}$ C. $\frac{4}{5}; \frac{-4}{3}; \frac{-5}{6}; 0$ D. $0; \frac{-5}{6}; \frac{-4}{3}; \frac{4}{5}$

Câu 5. Kết quả phép tính $\frac{-4}{35} + \frac{-4}{7}$ là ?

- A. 0 B. $\frac{-8}{15}$ C. $\frac{35}{24}$ D. $-\frac{24}{35}$

Câu 6. Viết phân số $-\frac{124}{100}$ dưới dạng số thập phân ta được số:

- A. -12,4 B. 0,124 C. -1,24 D. -0,124

Câu 7. Tính 15% của -32,5 là :

- A. -4,9 B. 4,875 C. -4,875 D. -216

Câu 8. Làm tròn số 122,763 đến hàng đơn vị là số ?

- A. 122,8 B. 123 C. 120 D. 122

Câu 9. Trong hộp có 20 cái bánh trong đó có 12 cái bánh vị sữa dừa. Tính tỉ số của số bánh vị sữa dừa so với số bánh trong hộp?

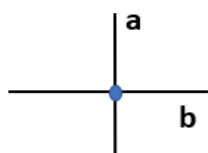
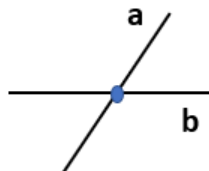
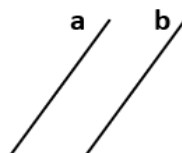
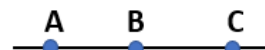
- A. $\frac{20}{12}$ B. $\frac{8}{20}$ C. $\frac{6}{15}$ D. $\frac{3}{5}$

Câu 10. Một đoạn dây điện dài 12,51m được cắt đi một đoạn 3,75m thì còn lại bao nhiêu mét?

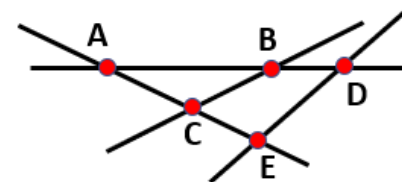
- A. 8,76m B. 16,26m C. 11,24m D. 9,24m

Câu 11. Hình nào sau đây mô tả hai đường thẳng trùng nhau?

- A. B. C. D.



Câu 12. Có bao nhiêu bộ 3 điểm thẳng hàng trong hình bên:



- A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 13. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

- $\frac{15}{7} + \frac{-1}{7}$ b) $(-19,4) + 13,27 + (-21,6) - 2,27$ c) $1,25 \cdot (-42,3) + 1,25 \cdot (-57,7)$

Câu 14. (2 điểm) Tìm x, biết:

- a) $5,21 - x = 12,21$ b) $x + 2,15 = 3,2 + 2,1,4$

c) $2x + \frac{4}{5} = \frac{6}{5}$

d) 12% của x là 90

Câu 15. (0,5 điểm) Tính giá trị của biểu thức N:

$$N = n \cdot \frac{-3}{5} + n \cdot \frac{11}{5} - n \cdot \frac{7}{5} \quad \text{khi} \quad n = \frac{14}{9}$$

Câu 16. (1,5 điểm) Trường X có 1200 học sinh. Trong đó số học sinh lớp 9 chiếm 28% số học sinh toàn trường, số học sinh khối 8 bằng $\frac{1}{5}$ số học sinh toàn trường, số học sinh lớp 7 là 249 học sinh và còn lại là học sinh khối 6.

a) Tính số học sinh khối 9 và tính số học sinh khối 8?

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh khối 6 so với số học sinh toàn trường?

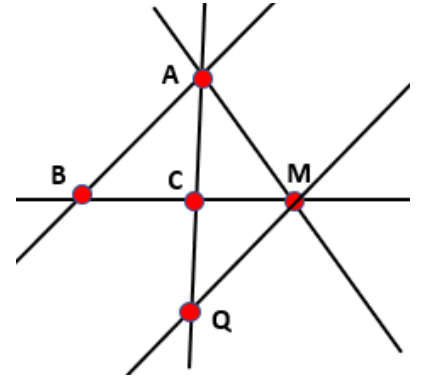
Câu 17. (1,0 điểm) Quan sát hình vẽ sau và cho biết:

a) Hình có bao nhiêu đường thẳng? (0,5 điểm)

b) Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng? (0,5 điểm)

Câu 18. (0,5 điểm) Tìm n biết:

$$n \cdot \left(\frac{1}{6} + \frac{1}{7} + \frac{1}{8} + \frac{1}{9} \right) = 4 - \frac{1}{6} - \frac{2}{7} - \frac{3}{8} - \frac{4}{9}$$



-----HẾT-----

ĐỀ 8

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm): Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

A. $\frac{4}{7}$

B. $\frac{0,25}{-3}$

C. $\frac{5}{0}$

D. $\frac{6,23}{7,4}$

Câu 2. Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

A. $\frac{13}{20}$

B. $\frac{3}{9}$

C. $\frac{6}{8}$

D. $\frac{10}{75}$

Câu 3. Phân số đối của phân số $-\frac{16}{25}$?

A. $\frac{16}{25}$

B. $\frac{25}{16}$

C. $\frac{6}{8}$

D. $\frac{10}{75}$

Câu 4. Tính hợp lý biểu thức $\frac{2}{11} - \frac{3}{8} + \frac{4}{11} - \frac{6}{11} - \frac{5}{8}$ được kết quả là

- A. $\frac{2}{11}$. B. -1 . C. $\frac{-9}{11}$. D. 1 .

Câu 5. Kết quả phép tính $\frac{-2020}{2021} \cdot \frac{9}{11} + \frac{-2020}{2021} \cdot \frac{2}{11}$ bằng

- A. $\frac{2020}{2021}$. B. $-\frac{9}{11}$. C. $\frac{7}{11}$. D. $-\frac{2020}{2021}$.

Câu 6. Tìm số nguyên y biết $\frac{2}{-3} = \frac{6}{-y}$.

- A. 2 . B. 6 . C. 3 . D. 9 .

Câu 7. Kết quả phép tính $1,3 + 3,4 - 4,7 + 5,6 - 4,3$ là:

- A. $1,3$ B. $3,4$ C. $12,8$ D. $-4,3$.

Câu 8. Phân số $\frac{-31}{10}$ được viết dưới dạng số thập phân ?

- A. $1,3$ B. $3,3$ C. $-3,2$ D. $-3,1$

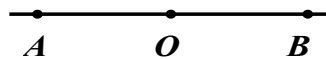
Câu 9. Tính 25% của 20 ?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 10. Số $3,148$ được làm tròn đến hàng phần chục ?

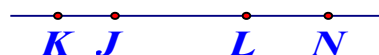
- A. $3,3$ B. $3,1$ C. $3,2$ D. $3,5$

Câu 11. Cho hình vẽ. Hai tia nào đối nhau?



- A. Hai tia OA và OB đối nhau B. Hai tia AO và OB đối nhau
C. Hai tia OA và BO đối nhau D. Hai tia BA và OB đối nhau

Câu 12. Trong hình vẽ sau đây có bao nhiêu đoạn thẳng ?



- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6 .

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 13. (1,5đ)

Thực hiện các phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

$$a) A = \frac{2}{5} + \frac{1}{3};$$

$$b) C = 6,3 + (-6,3) + 4,9;$$

$$c) \frac{-3}{7} + \frac{5}{14} - \frac{4}{7} + \frac{3}{12} + \frac{9}{14};$$

Câu 14. (1,0 đ)

Tìm x, biết:

$$b) \frac{1}{5} - \left(\frac{2}{3} - x \right) = \frac{-3}{5}.$$

$$a) x - 5,01 = 7,02 - 3$$

(1,5 đ)

Câu 15.

Trường có 480 học sinh. Số học sinh khối 6 bằng $\frac{1}{3}$ tổng số học sinh toàn trường. Số học sinh nữ của khối 6 bằng $\frac{3}{5}$ số học sinh khối 6. Tính số học sinh nữ, nam khối 6?

Câu 16. (2,0 đ)

Cho điểm A thuộc tia Ox sao cho $OA = 5\text{ cm}$. Trên tia Ox lấy điểm B sao cho $OB = 3\text{ cm}$

a) Trong ba điểm A, O, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại. Tính độ dài đoạn thẳng AB

b) Lấy điểm C trên tia Ox sao cho A nằm giữa hai điểm O và C và $AC = 1\text{ cm}$. Điểm B có là trung điểm của OC không? Vì sao?

Câu 17. (1,0 đ)

$$a) \text{ Tính tổng } A = \frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \dots + \frac{1}{45}$$

$$b) \text{ Tìm số nguyên } x \text{ để } A \text{ nhận giá trị nguyên: } A = \frac{x+3}{x-2}$$

----- Hết -----

ĐỀ 9

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Câu 1: Hình vuông có bao nhiêu trục đối xứng:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 0

Câu 2: Hình nào dưới đây không có tâm đối xứng:

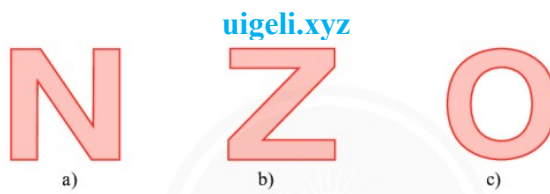
A. Lục giác đều

B. Tam giác đều

C. Hình bình hành

D. Hình thoi

Câu 3: Trong các chữ cái dưới đây, chữ cái nào có trục đối xứng?



- A. Hình a B. Hình b C. Hình c D. Cả 3 hình trên

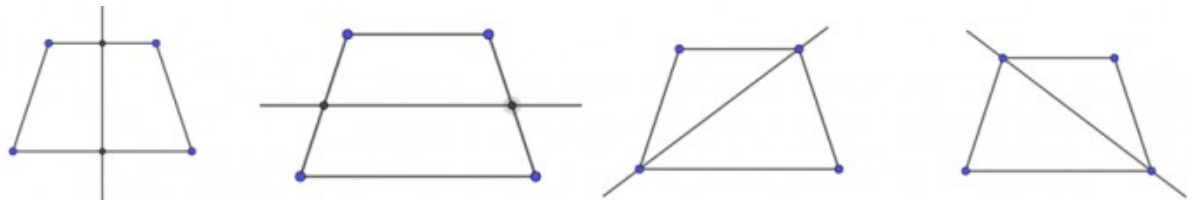
Câu 4: Hình nào dưới đây có trục đối xứng:



Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 5: Hình nào dưới đây chỉ ra đúng trục đối xứng của hình thang cân?



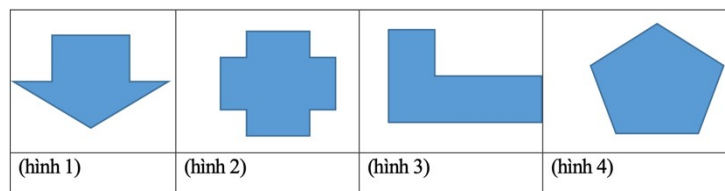
- A. Hình a B. Hình b C. Hình c D. Hình d

Câu 6: Trong các chữ cái sau đây những chữ nào có tâm đối xứng?

H A N O I

- A. H, O, A B. A, O, I C. H, O, I D. H, N, O, I

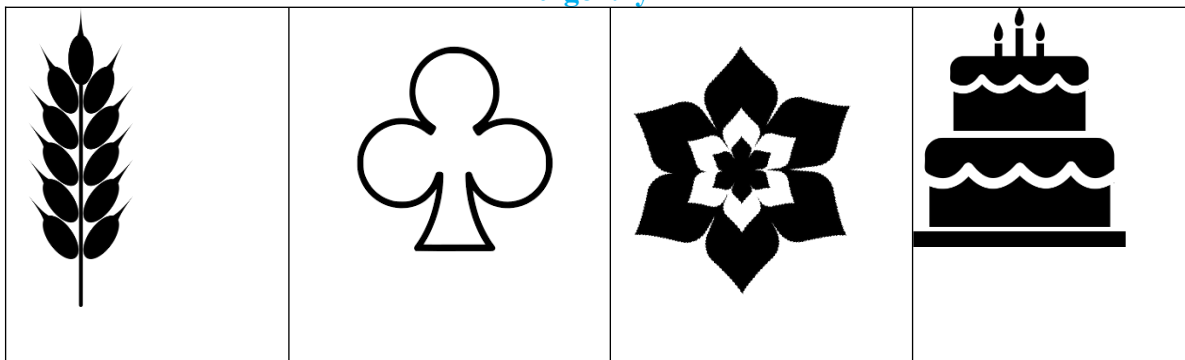
Câu 7: Trong các hình sau, hình nào **không có** trục đối xứng:



- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 8: Hình nào sau đây vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?

Hình 1	Hình 2	Hình 3	Hình 4
--------	--------	--------	--------



A. Hình 3

B. Hình 2

C. Hình 1

D. Hình 4

II. TỰ LUẬN. (8,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm) Tính

$$a) \frac{13}{-30} + \frac{-15}{30} \quad b) \frac{1}{4} - \frac{7}{12} + \frac{5}{8}$$

$$\frac{-7}{8} : \frac{7}{4} - \frac{-3}{4} \quad d)$$

c)

Bài 2: (1,0 điểm) Tìm x:

$$x - \frac{3}{2} = -\frac{5}{6}$$

a)

$$\frac{5}{9} - \frac{1}{6}x = \frac{2}{3}$$

b)

Bài 3: (1,0 điểm) Cho 3 điểm M, N, P không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng MP. Vẽ tia PN, tia NM.

Bài 4: (1,0 điểm)

a) Cô giáo có một hộp đầy bút. Cô thưởng cho ba học sinh xuất sắc nhất lớp. Minh được $\frac{1}{4}$ số bút trong hộp, Ngọc được $\frac{1}{3}$ số bút trong hộp, phần bút còn lại của Dũng. Hỏi Dũng được bao nhiêu phần số bút trong hộp? **[VD]** (0.5đ)

b) Lúc 6 giờ 50 phút bạn Việt đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 15 km/h. Lúc 7 giờ 10 phút bạn Nam đi xe đạp từ B đến A với vận tốc 12 km/h. Hai bạn gặp nhau ở C lúc 7 giờ 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 5: (1,5 điểm)

a/ Mẹ có một hộp đầy kẹo. Mẹ lấy kẹo chia cho ba anh em. Bé Mai được $\frac{1}{3}$ số kẹo trong hộp, bé Nam được $\frac{1}{2}$ số kẹo trong hộp, phần kẹo còn lại của bé Út. Ai được mẹ cho kẹo nhiều nhất? **[VD]** (0.5đ)

b/ Mai đã để dành được $\frac{3}{4}$ số tiền của món đồ chơi. Mai tiếp tục để dành để mua được món đồ chơi mà mình yêu thích, biết mỗi ngày Mai để dành được số tiền bằng $\frac{1}{16}$ giá tiền của món đồ chơi. Hỏi sau bao lâu thì Mai mua được món đồ chơi đó? **[VD]** (0.5đ)

Bài 6: (0,5 điểm) Một đội công nhân thi công đào một quãng đường. Ngày thứ nhất đào được $\frac{1}{3}$ quãng đường, ngày thứ hai đào được $\frac{1}{2}$ quãng đường còn lại. Biết ngày thứ ba đội đào 90 m đường là xong công việc. Hỏi quãng đường đội công nhân thi công dài bao nhiêu mét?

---HẾT---

ĐỀ 10

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Câu 1: Trong các biển báo sau, có bao nhiêu biển báo có trục đối xứng?



A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 2: Hình có tâm đối xứng là:

A. Hình tròn B. Hình bình hành

C. Hình lục giác đều

D. Cả 3 câu trên đều đúng

Câu 3: Hình tam giác đều có bao nhiêu trục đối xứng?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 4: Chữ cái có trục đối xứng là:

A. E

B. T

C. H

D. tất cả 3 câu trên đều đúng

Câu 5: Chữ cái có tâm đối xứng là:

A. M

B. I

C. Y

D. K

Câu 6: Chữ cái vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng là:

A. V

B. H

C. S

D. C

Câu 7: Trong các hình sau, có bao nhiêu hình có tâm đối xứng ?



(hình 1)



(hình 2)



(hình 3)



(hình 4)

A. 3

B. 1

C. 2

D. 4

Câu 8: Có bao nhiêu hình có tâm đối xứng?



A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

II. TỰ LUẬN. (8,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm) Thực hiện phép tính:

$$b) \frac{-13}{-15} + \frac{-11}{15}$$

$$b) \frac{-5}{6} - \frac{2}{9} + \frac{7}{12}$$

$$c) \frac{-5}{6} - \frac{5}{6} \cdot \frac{4}{35}$$

$$d) \frac{2}{25.27} + \frac{2}{27.29} + \frac{2}{29.31} + \dots + \frac{2}{73.75}$$

Bài 2: (1,0 điểm) Tìm x:

$$a) x - \frac{2}{7} = \frac{-3}{11}$$

$$b) \frac{2x+4}{3} = \frac{-20}{5}$$

Bài 3: (1,0 điểm) Cho 3 điểm M, N, P không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng MN. Vẽ tia MP, tia NP.

Bài 4: (1,0 điểm)

a) Bốn tổ của lớp 6A đóng góp sách cho góc thư viện như sau: tổ I góp $\frac{1}{4}$ số sách của lớp, tổ II góp $\frac{9}{40}$ số sách của lớp, tổ III góp $\frac{1}{5}$ số sách của lớp, tổ IV góp phần sách còn lại. Tổ IV đã góp bao nhiêu phần số sách của lớp?

b) Lúc 7 giờ An đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 12 km/h. Cùng thời điểm đó thì Bình đi bộ từ B về A với vận tốc 5 km/h. Hai bạn gặp nhau tại điểm hẹn lúc 7 giờ 45 phút. Tính độ dài quãng đường AB ?

Bài 5: (1,5 điểm)

Ông Ba dự định lát gạch, trồng cỏ và làm hồ nuôi cá cho sân vườn có diện tích là 100 m²

a) Biết diện tích trồng cỏ bằng $\frac{1}{5}$ diện tích sân vườn. Tính diện tích để ông Ba trồng cỏ?

b) Biết diện tích trồng cỏ bằng $\frac{2}{5}$ diện tích lát gạch. Tính diện tích để ông Ba lát gạch?

Bài 6: (0,5 điểm) Một người mang một rổ trứng đi bán. Sau khi bán được $\frac{5}{9}$ số quả trứng và 6 quả trứng thì còn lại 10 quả. Biết mỗi quả trứng giá 5 nghìn đồng, hỏi người bán nhận được bao nhiêu tiền?

---HẾT---

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ 1	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6
-------------	---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	B	D	C	A	C	A	D	D	D	C

Mỗi đáp án chọn đúng được 0,25 điểm

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu		1	2
Đáp án	a	Đ	Đ
	b	S	Đ
	c	Đ	S
	d	Đ	S

Đúng 1 ý được 0,1 điểm.

Đúng 2 ý được 0,25 điểm.

Đúng 3 ý được 0,5 điểm.

Đúng 4 ý được 1,0 điểm.

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	1	-1,5	24	4

Mỗi câu được 0,25 điểm.

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
17	Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần là:	

	$-5,25 < -2,58 < 0 < 3,9 < +5,12$	1,0
18	Tuần thứ nhất trường đó quyên góp được số cuốn sách là: $4800 \cdot \frac{1}{2} = 2400$ (cuốn sách)	0,5
	Tuần thứ hai trường đó quyên góp được số cuốn sách là: $2400 : \frac{3}{4} = 3200$ (cuốn sách)	0,5
	Tổng số sách thực tế trường đó đã quyên góp được là: $2400 + 3200 = 5600$ (cuốn sách)	0,5
19	$A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{20^2} < \frac{1}{1 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \dots + \frac{1}{19 \cdot 20}$ $= 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{19} - \frac{1}{20}$ $= 1 - \frac{1}{20} < 1 \text{ . Vậy } A < 1$	0,25 0,25

ĐỀ 2

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	A	C	D	B	A	A	C	B	B	A	D	D

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
13 3,0 đ	a) $\frac{-2}{5} + \frac{3}{5} = \frac{-2+3}{5} = \frac{-2+3}{5} = \frac{1}{5}$	1,0
	b) $2,83 - (6,25 + 3,75)$ $= 2,83 - 10$ $= -7,17$	0,5 0,5

	$x - 3,1 = 2,5.(-1,2)$ $x - 3,1 = -3,0$ $x = -3,0 + 3,1$ $x = 0,9$ c)	0,5 0,5
14 1,5 đ	a) Số Học sinh xếp loại Tốt là $42 \cdot \frac{1}{7} = 6$ (học sinh)	0,75
	b) Số Học sinh xếp loại Khá là: $6 : \frac{3}{10} = 20$ (học sinh) Số Học sinh xếp loại Đạt là: $42 - (6 + 20) = 16$ (học sinh)	0,5 0,25
15 1,5 đ	Cho hình vẽ 	
	a) Hãy kể tên hai tia đối nhau gốc D b) Hãy kể tên hai tia trùng nhau gốc B c) Hình vẽ trên có bao nhiêu đoạn thẳng, hãy kể tên các đoạn thẳng đó	
	a) Hai tia đối nhau gốc D: DA và DC	0,5
	b) Hai tia trùng nhau gốc B: BD và BC	0,5
16 1,0 đ	c) Hình vẽ trên có 6 đoạn thẳng Kể tên: AB, AC, AD, BD, BC, DC.	0,5
	$S = \left(1 - \frac{1}{3^2}\right) \left(1 - \frac{1}{4^2}\right) \left(1 - \frac{1}{5^2}\right) \dots \left(1 - \frac{1}{10^2}\right)$	
	$= \frac{8}{9} \cdot \frac{15}{16} \cdot \frac{24}{25} \dots \frac{99}{100}$	0,25
	$= \frac{2.4}{3.3} \cdot \frac{3.5}{4.4} \cdot \frac{4.6}{5.5} \dots \frac{9.11}{10.10}$	
	$= \frac{2.3.4 \dots 9}{3.4.5 \dots 10} \cdot \frac{4.5.6 \dots 11}{3.4.5 \dots 10}$	0,25
	$= \frac{2}{10} \cdot \frac{11}{3} = \frac{11}{15}$	0,25

	<p>Mà $\frac{11}{15} < \frac{12}{15}$</p> <p>Vậy $S < \frac{12}{15}$</p>	0,25
--	--	------

ĐỀ 3
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: TOÁN 6

A. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	D	A	C	B	A	D	D	B	C	B	C

B. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Phần	Nội dung yêu cầu	Điểm
13		<p>Ta có:</p> $\frac{8}{9} = \frac{8 \times 2}{9 \times 2} = \frac{16}{18}; \frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18};$ <p>giữ nguyên $\frac{17}{18}$</p> $\frac{15}{18} < \frac{16}{18} < \frac{17}{18} \quad \text{nên} \quad \frac{5}{6} < \frac{8}{9} < \frac{17}{18}$ <p>Vậy các phân số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là: $\frac{5}{6}; \frac{8}{9}; \frac{17}{18}$</p>	
14 (1,5đ)	a)	$\frac{1}{15} + \frac{7}{15} - \frac{2}{15} = \frac{6}{15} = \frac{2}{5}$	0,5
		$\frac{1}{4} + \frac{3}{4} \cdot \frac{2}{3} = \frac{1}{4} + \frac{2}{4} = \frac{3}{4}$	0,5
		$\frac{1}{7} \cdot \frac{2}{9} + \frac{4}{7} \cdot \frac{2}{9} + \frac{2}{7} \cdot \frac{2}{9} = \frac{2}{9} \cdot \left(\frac{1}{7} + \frac{4}{7} + \frac{2}{7} \right)$ $= \frac{2}{9} \cdot 1 = \frac{2}{9}$	0,25 0,25
15 (1,0đ)		$\frac{-15}{1000} = -0,015$ <p>Ta có $-0,015$ có số đối là $0,015$</p> $-\frac{789}{10} = -78,9$ <p>$-78,9$ có số đối là $78,9$</p>	0,25 0,25 0,25 0,25

16 (1,0đ)	a) $6,4 \cdot x = 6,4$ $x = 6,4 : 6,4$ $x = 1$ Vậy $x = 1$	0,25
	b) $x + 3,12 = 14,6 - 8,5$	0,25
	$x + 3,12 = 6,1$	0,25
	$x = 6,1 - 3,12$ $x = 2,98$ Vậy $x = 2,98$	0,25
17 (1,5đ)	Số tiền lãi của bố Lan gửi ngân hàng 1 năm là: $107\ 000\ 000 - 100\ 000\ 000 = 7\ 000\ 000$ vnd.	0,25
	Lãi suất 1 năm là: $\frac{7\ 000\ 000}{100\ 000\ 000} \cdot 100\% = 7\%$	0,5
	Lãi suất 1 tháng là: $\frac{7\%}{12} = 0,58\%$	0,5
	Vậy bố Lan gửi ngân hàng BIDV với lãi suất 0,58% 1 tháng	0,25
18 (1,0đ)	Số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất tương ứng với số phần là: $1 - \frac{2}{5} = \frac{3}{5}$ (số trứng ban đầu)	0,25
	Số trứng bán được ở lần bán thứ hai tương ứng với số phần là: $\frac{3}{5} \cdot \frac{2}{3} = \frac{2}{5}$ (số trứng ban đầu)	0,25
	10 quả trứng còn lại sau hai lần bán tương ứng với số phần là: $1 - (\frac{2}{5} + \frac{2}{5}) = \frac{1}{5}$ (số trứng ban đầu)	0,25
	Số trứng ban đầu bà mang đi chợ bán là: $10 : \frac{1}{5} = 50$ (quả trứng)	0,25

ĐỀ 4
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: TOÁN 6
I. TRẮC NGHIỆM: 2 điểm Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	D	C	B	A	C

II. TỰ LUẬN:

Câu	Đáp án	Điểm
Bài 1 (2 điểm)	$-\frac{3}{4} - \frac{2}{5} + \frac{3}{8} = -\frac{30}{40} - \frac{16}{40} + \frac{15}{40} = \frac{29}{40}$	0,5 điểm
	a. $\frac{7}{15} \cdot \frac{-23}{45} + \frac{-7}{15} \cdot \frac{22}{45} - \frac{8}{15} = \frac{7}{15} \cdot \left(\frac{-23}{45} + \frac{-22}{45} \right) - \frac{8}{15}$ b.	0,5 điểm

	$= \frac{7}{15} \cdot (-1) - \frac{8}{15} = \frac{-7}{15} - \frac{8}{15} = -1$	0,5 điểm
	$\frac{5}{16} : \frac{1}{4} - \left(3\frac{1}{5} - 0,6 \right) \cdot \frac{25}{26} = \frac{5}{4} - \left(\frac{16}{5} - \frac{3}{5} \right) \cdot \frac{25}{26}$	0,5 điểm
	$= \frac{5}{4} - \frac{13}{5} \cdot \frac{25}{26} = \frac{5}{4} - \frac{5}{2} = \frac{-5}{4}$	
	$5\frac{6}{7} - \left(2\frac{3}{8} + 1\frac{1}{8} \right) = 5\frac{6}{7} - 3\frac{1}{2} = 2\frac{5}{14} = \frac{33}{14}$	
Bài 2 (1,5 điểm)	$\frac{x}{12} = \frac{3}{x}$	0,5 điểm
	$x^2 = 36$	
	$x = 6 \text{ hoặc } x = -6$	
	$\frac{1}{4} + \frac{3}{4} : x = \frac{5}{2}$	0,5 điểm
	$\frac{3}{4} : x = \frac{9}{4} \quad \text{vậy } x = \frac{1}{3}$	
	$1,5x - \frac{2}{5} = \frac{7}{20}$	
	$1,5x = \frac{3}{4}$	0,5 điểm
	$x = \frac{1}{2}$	
Bài 3 (2 điểm)	- Số học sinh xếp loại Tốt của khối 6 trường đó là:	0,5 điểm
	$150 \cdot \frac{1}{6} = 25$	
	(học sinh)	
	- Số học sinh Khá là:	0,5 điểm
	$25 \cdot \frac{5}{12} = 60$	0,5 điểm
	(học sinh)	0,5 điểm
		0,5 điểm
Bài 4 (2 điểm)	ý được 0,25 điểm	
	a. Vẽ hình đúng mỗi	1,5 điểm
	b. Bộ 3 điểm thẳng hàng là: B,M,A ; B,M,E ; B,A,E ; M,A,E	0,5 điểm

Bài 5 (0,5 điểm)	$A = \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \frac{1}{5^2} + \dots + \frac{1}{80^2}$ $> \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \frac{1}{5.6} + \dots + \frac{1}{80.81}$ $= \frac{1}{3} - \frac{1}{81} = \frac{26}{81} > \frac{26}{104} = \frac{1}{4}$	0,25đ 0,25đ
---------------------	--	--------------------

Lưu ý:

- Học sinh làm theo cách khác, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6
-------------	---

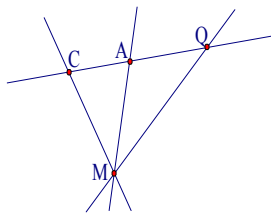
I. Trắc nghiệm (5,0 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	D	C	D	C	B	D	D	B	A
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	A	C	B	A	C	A	C	D	B

II. Tự luận (5.0 điểm)**Lưu ý**

Dưới đây chỉ là sơ lược các bước giải và thang điểm. Bài giải của học sinh cần chặt chẽ, hợp logic toán học. Nếu học sinh làm bài theo cách khác hướng dẫn chấm mà đúng thì chấm và cho điểm tối đa của bài đó.

Câu	Hướng dẫn, tóm tắt lời giải	Điểm
Câu 1		(2 điểm)
1 (1 điểm)	$\left(\frac{9}{8} + \frac{-1}{8}\right) - \left(\frac{1}{7} - \frac{3}{7}\right) = 1 - \frac{-2}{7}$	0.25
	$= \frac{7}{7} - \frac{-2}{7} = \frac{9}{7}$	0.25
	$b) \frac{7}{10} + \frac{3}{10} : 3 - \frac{1}{6}$ $= \frac{7}{10} + \frac{3}{10} \cdot \frac{1}{3} - \frac{1}{6} = \frac{7}{10} + \frac{1}{10} - \frac{1}{6}$	0.25
	$= \frac{8}{10} - \frac{1}{6} = \frac{19}{30}$	0.25
2 (1 điểm)	$a) \frac{1}{5} + x = \frac{-2}{3}$	0.25
	$x = \frac{-2}{3} - \frac{1}{5}$	
	$x = \frac{-13}{15}$	0.25
	KL:	

	<p>b) $7,75 - 3x = 1,75$ $3x = 7,75 - 1,75 = 6$ $x = 6 : 3$ $x = 2$ KL:</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 2		(1 điểm)
	<p>Số tiền đóng quỹ bảo hiểm xã hội: $7.000.000 \cdot \frac{2}{25} = 560.000$ (đồng) Số tiền đóng quỹ bảo hiểm y tế: $7.000.000 \cdot \frac{1}{100} = 70.000$ (đồng) Tiền lương người thợ đó thực lĩnh là : $7.000.000 - 560.000 - 70.000 = 6.370.000$ (đồng) Kết luận :</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 3		(1,5điểm)
	<p>Cho hình vẽ bên</p> <p>a) Kể tên các điểm có trong hình vẽ? Điểm M thuộc các đường thẳng nào?</p> <p>b) Kể tên một bộ ba điểm thẳng hàng và một bộ ba điểm không thẳng hàng.</p> <p>c) Chứng minh hai tia AC, AQ là hai tia đối nhau?</p>	
	<p>a) Các điểm có trong hình là: M, C, A, Q. Điểm M thuộc các đường thẳng MC, MA, MQ</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
	<p>b) Bộ điểm thẳng hàng: C, A, Q Bộ ba điểm không thẳng hàng: M, C, A (hoặc M,C,Q hoặc M,A,Q)</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
	<p>c) Hai tia AC, AQ có: - Chung gốc A. - Hai tia AC, AQ tạo thành một đường thẳng Vậy hai tia AC, AQ là hai tia đối nhau.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 4		(0,5điểm)
	<p>Ta có: $A = \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \frac{1}{42} + \frac{1}{56} + \frac{1}{72} + \frac{1}{90}$ $A = \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \frac{1}{4 \cdot 5} + \frac{1}{5 \cdot 6} + \frac{1}{6 \cdot 7} + \frac{1}{7 \cdot 8} + \frac{1}{8 \cdot 9} + \frac{1}{9 \cdot 10}$ $A = \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \frac{1}{6} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{8} + \frac{1}{8} - \frac{1}{9} + \frac{1}{9} - \frac{1}{10}$ $A = \frac{1}{2} - \frac{1}{10}$ $A = \frac{2}{5}$ Vậy $A = \frac{2}{5}$.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>

Bài	Câu	Nội dung							Điểm
Trắc nghiệm (3,0đ)		1.B	2.C	3.A	4.C	5.A	6.C		3,0
		7a.Đ	7b.S	7c.Đ	7d.S	8. 72,4	9. 0,47		
Bài 1 (2,25đ)	a	$\frac{2}{13} + \frac{17}{13} - \frac{6}{13}$							0,5
		$= \frac{19}{13} - \frac{6}{13} = \frac{13}{13} = 1$							
	b	$(-3,5).(-8,6)$							
		$= 3,5.8,6$							0,25
		$= 30,1$							0,25
	c	$\frac{6}{17} - \frac{5}{11} + \frac{11}{17} - \frac{17}{11} + 1$							
		$= \left(\frac{6}{17} + \frac{11}{17} \right) + \left(\frac{-5}{11} - \frac{17}{11} \right) + 1$							0,25
		$= 1 - 2 + 1 = 0$							0,25
	d	$2,17.1,9 + 3,9.(-2,17)$							
		$= 2,17.(1,9 - 3,9)$							0,5
		$= 2,17.(-2) = -4,34$							0,25
Bài 2 (1,5đ)	a	$x + \frac{1}{5} = \frac{3}{7}$							
		$x = \frac{3}{7} - \frac{1}{5}$							0,25
		$x = \frac{15}{35} - \frac{7}{35}; \quad x = \frac{8}{35}$							0,25
	b	Tính giá trị của biểu thức $A = 2025 + 5.(3,4 : 0,2 - 3^2.x)$ tại $x = 1,5$.							
		Thay $x = 1,5$ vào biểu thức A ta được							0,25

		$A = 2025 + 5 \cdot (3,4 : 0,2 - 3^2 \cdot 1,5)$ $= 2025 + 5 \cdot (17 - 13,5)$ $= 2025 + 5 \cdot 3,5$	0,5
		$= 2025 + 17,5 = 2042,5$	0,25
Bài 3 (1,25đ)		<p>Lớp 6A có 42 học sinh, trong đó số học sinh nữ bằng $\frac{2}{7}$ số học sinh.</p> <p>a) Tính số học sinh nữ và số học sinh nam của lớp 6A.</p> <p>b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh nữ so với số học sinh nam của lớp 6A.</p>	
	a	<p>Số học sinh nữ của lớp 6A là: $42 \cdot \frac{2}{7} = 12$ (học sinh)</p> <p>Số học sinh nam của lớp 6A là: $42 - 12 = 30$ (học sinh)</p>	0,5 0,25
	b	<p>Tỉ số phần trăm số học sinh nữ so với số học sinh nam của lớp 6A là:</p> $\frac{12}{30} \cdot 100\% = 40\%$	0,5
Bài 4 (1,5đ)	a	<p>Trên tia Ox lấy điểm A sao cho OA = 7 cm và điểm B nằm giữa O và A sao cho AB = 3 cm.</p> <p>a) Tính độ dài đoạn thẳng OB.</p> <p>b) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 4 cm, điểm O có phải là trung điểm của đoạn thẳng CB không? Vì sao?</p>	
			0,5
		<p>Vì điểm B nằm giữa hai điểm O và A nên $OB = OA - AB = 7 - 3 = 4\text{cm}$</p>	0,5
Bài 5 (0,5đ)	b	<p>O là trung điểm của đoạn thẳng CB vì O nằm giữa 2 điểm C, B và $OB = OC = 4\text{cm}$</p>	0,5
		<p>Tính nhanh giá trị của biểu thức</p> $A = \frac{-3}{35} + \frac{-3}{63} + \frac{-3}{99} + \frac{-3}{143} + \frac{-3}{195}$	
		$= \frac{-3}{2} \cdot \left(\frac{2}{5 \cdot 7} + \frac{2}{7 \cdot 9} + \frac{2}{9 \cdot 11} + \frac{2}{11 \cdot 13} + \frac{2}{13 \cdot 15} \right)$ $= \frac{-3}{2} \cdot \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{9} + \frac{1}{9} - \frac{1}{11} + \frac{1}{11} - \frac{1}{13} + \frac{1}{13} - \frac{1}{15} \right)$	0,25
		$= \frac{-3}{2} \cdot \left(\frac{1}{5} - \frac{1}{15} \right) = \frac{-3}{2} \cdot \left(\frac{3}{15} - \frac{1}{15} \right) = \frac{-3}{2} \cdot \frac{2}{15} = \frac{-1}{5}$	0,25

**Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn đạt điểm!*

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi câu làm đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	A	D	C	C	B	D	A	D	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
13 (1,5 đ)	$\frac{15}{7} + \frac{-1}{7} = 2$ <p>a) $(13,27 - 2,27) - (19,4 + 21,6)$</p> <p>b) $= 11 - 41 = -30$</p> <p>c) $= 1,25[(-42,3) + (-57,7)]$</p> <p>$= 1,25 \cdot (-100) = -125$</p>	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25
14 (2,0đ)	<p>a) Tính được: $x = -7$</p> <p>b) Tính được: $x = 3,85$</p> <p>c) Tính được: $x = \frac{1}{5}$</p> <p>d) $x = 90 : \frac{12}{100} = 750$</p>	0,5 0,5 0,5 0,5
15 (0,5đ)	<p>Khi $n = \frac{14}{9}$, $N = \frac{14}{9} \cdot \frac{-3}{5} + \frac{14}{9} \cdot \frac{11}{5} - \frac{14}{9} \cdot \frac{7}{5}$</p> <p>$N = \frac{14}{9} \cdot (\frac{-3}{5} + \frac{11}{5} - \frac{7}{5}) = \frac{14}{9} \cdot \frac{1}{5} = \frac{14}{45}$</p>	0.25 0.25
16 (1,5đ)	<p>a) Số học sinh khối 9 là:</p> $1200 \cdot \frac{28}{100} = 336 \quad (\text{Học sinh})$ $1200 \cdot \frac{1}{5} = 240 \quad (\text{Học sinh})$ <p>Số học sinh khối 8 là:</p> <p>b) Số học sinh khối 6 là: $1200 - 336 - 240 - 249 = 375$ (Học sinh)</p> <p>Tỉ số phần trăm số học sinh khối 6 trong trường là:</p> $\frac{375}{1200} \cdot 100\% = 31,25\%$	0,5 0,5 0,25 0.25
17 (1,0đ)	<p>a) Có 5 đường thẳng</p> <p>b) Bộ ba điểm thẳng hàng là: B, C, M và A, C, Q</p>	0,5 0,5
18 (0,5đ)	$4 - \frac{1}{6} - \frac{2}{7} - \frac{3}{8} - \frac{4}{9} = (1 - \frac{1}{6}) + (1 - \frac{2}{7}) + (1 - \frac{3}{8}) + (1 - \frac{4}{9})$ $= \frac{5}{6} + \frac{5}{7} + \frac{5}{8} + \frac{5}{9} = 5 \left(\frac{1}{6} + \frac{1}{7} + \frac{1}{8} + \frac{1}{9} \right) \text{ vậy } n = 5$	0,25 0,25

Học sinh giải cách khác mà đúng vẫn cho điểm tối đa.

• **HSKT: HS chỉ cần thực hiện được những nội dung sau:**

- Ghi được họ tên, lớp được 2 điểm.
- Làm đúng mỗi câu trắc nghiệm được 0,5 điểm x 12 câu = 6 điểm.
- Làm đúng câu 13a và 14b mỗi câu được 1 điểm.
- Nếu HS không thực hiện được các yêu cầu trên, nhưng các câu còn lại thực hiện đúng thì vẫn tính theo biểu điểm đối với HS đại trà.

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6
-------------	---

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm).

Mỗi đáp án chọn đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	B	D	D	A	D	B	B	A	D

Phần II: Tự luận (7 điểm)

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
13	a	$A = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} = \frac{3}{6} + \frac{2}{6} = \frac{5}{6}$	0,5
	b	$C = 6,3 + (-6,3) + 4,9 = [6,3 + (-6,3)] + 4,9 = 0 + 4,9 = 4,9$	0,5
	c	$\begin{aligned} \frac{-3}{7} + \frac{5}{14} - \frac{4}{7} + \frac{3}{12} + \frac{9}{14} &= \left(\frac{-3}{7} - \frac{4}{7} \right) + \left(\frac{5}{14} + \frac{9}{14} \right) + \frac{3}{12} \\ &= -1 + 1 + \frac{3}{12} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4} \end{aligned}$	0,5
14	a	$\begin{aligned} x - 5,01 &= 7,02 - 2,1,5 \\ x - 5,01 &= 4,02 \\ x &= 4,02 + 5,01 \\ x &= 9,03 \end{aligned}$ Vậy $x = 9,03$	0,25 0,25
	b	$\begin{aligned} \frac{1}{5} - \left(\frac{2}{3} - x \right) &= \frac{-3}{5} \\ \frac{2}{3} - x &= \frac{1}{5} - \frac{-3}{5} \end{aligned}$	0,25

		$x = \frac{2}{3} - \frac{4}{5}$ $\qquad \qquad \qquad \frac{-2}{15}$ Vậy $x = \frac{-2}{15}$	0,25									
15		Số học sinh khối 6 là $480 \cdot \frac{1}{3} = 160$ (học sinh)	0,5									
		Số học sinh nữ của khối 6 là $160 \cdot \frac{3}{5} = 96$ (học sinh)	0,5									
		Số học sinh nam khối 6 là $160 - 96 = 64$ (học sinh)	0,5									
16			0,5									
		a) Điểm B nằm giữa hai điểm A và O $\Rightarrow OB + AB = OA$.	0,25									
		Thay $OA = 5\text{ cm}$; $OB = 3\text{ cm}$, ta có: $3 + AB = 5 \Rightarrow AB = 5 - 3 \Rightarrow AB = 2\text{ (cm)}$	0,25									
	b	b) Vì điểm A nằm giữa hai điểm B và C nên $AB + CA = BC$.	0,25									
		Thay $CA = 1\text{ cm}$; $AB = 2\text{ cm}$, ta có: $2 + 1 = BC \Rightarrow BC = 3\text{ (cm)}$ Vì điểm B nằm giữa hai điểm C và O và $BC = OB = 3\text{ (cm)}$ $\Rightarrow B$ là trung điểm của OC	0,25 0,25 0,25 0,25									
17		a) Ta có $A = \frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \dots + \frac{1}{45} = \frac{2}{6} + \frac{2}{12} + \frac{2}{20} + \frac{2}{30} + \dots + \frac{2}{90}$ $= 2 \left(\frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \frac{1}{4 \cdot 5} + \frac{1}{5 \cdot 6} + \dots + \frac{1}{9 \cdot 10} \right)$ $= 2 \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \dots + \frac{1}{9} - \frac{1}{10} \right)$ $= 2 \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{10} \right) = 2 \cdot \frac{4}{10} = \frac{4}{5}$ $A = \frac{4}{5}$. Vậy	0,25									
		b/ $\frac{x+3}{x-2} = \frac{x-2+5}{x-2} = \frac{x-2}{x-2} + \frac{5}{x-2} = 1 + \frac{5}{x-2} \in \mathbb{Z}$ khi $x-2$ là ước của 5.	0,25									
		<table><tr><td>$x-2$</td><td>-1</td><td>1</td><td>-5</td><td>5</td></tr><tr><td>x</td><td>1</td><td>3</td><td>-3</td><td>7</td></tr></table>	$x-2$	-1	1	-5	5	x	1	3	-3	7
$x-2$	-1	1	-5	5								
x	1	3	-3	7								

ĐỀ 9

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: TOÁN 6

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Bài 1: (3 điểm)	a) $\frac{13}{-30} + \frac{-15}{30} = \frac{-13}{30} + \frac{-15}{30} = \frac{-28}{30} = \frac{-14}{15}$	0,5x2
	b) $\frac{1}{4} - \frac{7}{12} + \frac{5}{8}$	
	c) $\frac{6}{24} - \frac{14}{24} + \frac{15}{24} = \frac{7}{24}$	0,5
	$\frac{-7}{8} : \frac{7}{4} - \frac{-3}{4}$ $= \frac{-7}{8} \cdot \frac{4}{7} - \frac{-3}{4}$ $= \frac{-1}{2} - \frac{-3}{4}$ $= \frac{-1}{2} + \frac{3}{4}$ $= \frac{1}{4}$	0,25
	d) $\frac{2}{1.3} + \frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + \dots + \frac{2}{2023.2025}$ $= \frac{1}{1} - \frac{1}{2025} = \frac{2024}{2025}$	0,25 0,5x2
Bài 2: (1 điểm)	a) $x - \frac{3}{2} = -\frac{5}{6}$ $x = \frac{3}{2} - \frac{5}{6}$ $= \frac{9}{6} - \frac{5}{6}$ $= \frac{4}{6} = \frac{2}{3}$	0,25x2

	$\frac{5}{9} - \frac{1}{6}x = \frac{2}{3}$ <p>b)</p> $\frac{1}{6}x = \frac{5}{9} - \frac{2}{3}$ $\frac{1}{6}x = \frac{-1}{9}$ $x = \frac{-1}{9} : \frac{1}{6}$ $x = \frac{-1}{9} \cdot 6$ $x = \frac{-2}{3}$	0,25x2
Bài 3: (1 điểm)		
Bài 4: (1 điểm)	<p>b) Thời gian Việt đi là:</p> $7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 6 \text{ giờ } 50 \text{ phút} = 40 \text{ phút} = \frac{2}{3} \text{ giờ}$ <p>Quãng đường Việt đi là: $15 \cdot \frac{2}{3} = 10 \text{ (km)}$</p> <p>Thời gian Nam đã đi là: $7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 10 \text{ phút} = 20 \text{ phút} = \frac{1}{3} \text{ giờ}$</p> <p>Quãng đường Nam đã đi là $12 \cdot \frac{1}{3} = 4 \text{ (km)}$</p>	
Bài 5: (1,5 điểm)		
Bài 6: (0,5 điểm)		

ĐỀ 10

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN 6

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Bài 1: (3 điểm)	a/ $\frac{-13}{-15} + \frac{-11}{15} = \frac{13}{15} + \frac{-11}{15} = \frac{2}{15}$ b/ $\frac{-5}{6} - \frac{2}{9} + \frac{7}{12} = \frac{-30}{36} - \frac{8}{36} + \frac{21}{36} = \frac{-17}{36}$ c/ $\frac{-5}{6} - \frac{5}{6} \cdot \frac{4}{35} = \frac{-5}{6} - \frac{2}{21} = \frac{-35}{42} - \frac{4}{42} = \frac{-39}{42}$ d/ $\frac{2}{25 \cdot 27} + \frac{2}{27 \cdot 29} + \frac{2}{29 \cdot 31} + \dots + \frac{2}{73 \cdot 75}$ $\textcolor{red}{\text{!}} \left(\frac{1}{25} - \frac{1}{27} + \frac{1}{27} - \frac{1}{29} + \frac{1}{29} - \frac{1}{31} + \dots + \frac{1}{73} - \frac{1}{75} \right)$ $\textcolor{red}{\text{!}} \left(\frac{1}{25} - \frac{1}{75} \right)$ $\textcolor{red}{\text{!}} \frac{1}{15}$	1 0,5 0,5 0,5 0,25 0,25
Bài 2: (1 điểm)	a) $x - \frac{2}{7} = \frac{-3}{11}$ $x = \frac{-3}{11} + \frac{2}{7}$ $x = \frac{1}{77}$ b) $\frac{2x+4}{3} = \frac{-20}{5}$ $(2x+4) \cdot 5 = (-20) \cdot 3$ $(2x+4) \cdot 5 = -60$ $(2x+4) = (-60) : 5$ $(2x+4) = (-12)$ $2x = -12 - 4$ $2x = -16$ $x = -8$	0,25x2 0,25x2
Bài 3: (1 điểm)		
Bài 4: (1 điểm)	Phân số biểu thị số sách tổ IV góp được: $1 - \left(\frac{1}{4} + \frac{9}{40} + \frac{1}{5} \right) = \frac{13}{40}$ Thời gian từ lúc khởi hành đến lúc gặp nhau:	0,5

	<p>$45 \text{ phút} = \frac{3}{4} \text{ giờ}$</p> <p>Quãng đường An đi từ A đến lúc gặp Bình:</p> <p>$12 \cdot \frac{3}{4} = 9 \text{ km}$</p> <p>Quãng đường Bình đi từ B đến lúc gặp An:</p> <p>$5 \cdot \frac{3}{4} = \frac{15}{4} \text{ km}$</p> <p>Quãng đường AB dài là: $9 + \frac{15}{4} = \frac{51}{4} \text{ km}$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Bài 5:</p> <p>(1,5 điểm)</p>	<p>a) Diện tích trồng cỏ : $100 \cdot \frac{1}{5} = 20 \text{ (m}^2\text{)}$</p> <p>b) Diện tích lát gạch là : $20 : \frac{2}{5} = 50 \text{ (m}^2\text{)}$</p>	
<p>Bài 6:</p> <p>(0,5 điểm)</p>		